TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ÔngKiều Song Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Chiếu và ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: BàLý Thị Nhiên– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

-*Nguyên đơn*: Anh Võ Chí M, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998;Địa chỉ: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Mvà chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn anh Võ Chí M trình bày: Anh xây dựng hôn nhân với chị Trần Thị Tvào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/3/2017. Quá trình chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Võ Cẩm V, sinh ngày 09/01/2017, hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ bên ngoài không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2020:

Vợ chồng chung sống với nhauvào năm 2016, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/3/2017. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn đã ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung là Võ Cẩm V, sinh ngày 09/01/2017, hiện nay anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ bên ngoài không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Biên bản ghi lời khai của anh Võ Chí M và chị Trần Thị T, trích lục giấy đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu gia đình, trích lục giấy khai sinh của Võ Cẩm Vi, đơn xác nhận nơi cư trú.

Tại phiên tòa đaïi dieän Vieän kieåm saùt nhaân daân huyeän Phước Long phaùt bieåu quan ñieåm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng:Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật.Nguyên đơn và bị đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh M và chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh M và chị T.

Về nội dung: Anh M và chị T xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay tại biên bản ghi lời khai anh, chị điều có nguyện vọng được ly hôn nên đề nghị căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của hai anh, chị; Về con chung anh M yêu cầu nuôi con và chị T cũng đồng ý nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận ý chí của họ; Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 25 tháng 02 năm 2020 anh Võ Chí Mcó đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị T; Ngày 09/3/2020 anh M đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh Võ Chí M và chị Trần Thị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt đã được Tòa án chấp nhận, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh M và chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Chí M và chị Trần Thị T xây dựng hôn nhân vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 03/01/2017 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo anh M và chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn đã ly thân từ năm 2019, nay cùng có nguyện vọng được ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị T.

[3] Về quan hệ con chung: Anh M và chị T có 01 người con chung là Võ Cẩm V, sinh ngày 09/01/2017, hiện nay anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh M có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và chị T cũng đồng ý giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận nuôi con của hai bên là tự nguyện và phù hợp với thực tế nên được hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trong vụ án này anh M nuôi con, chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên do anh M và anh T không đặt ra yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung và nợ: Anh M và chị T xác định vợ chồng không có tài sản và nợ, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Buộc anh Võ Chí M nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Anh M đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004704 ngày 06/3/2020 được chuyển thu án phí.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì caùc leõ treân;

QUYEÁT ÑÒNH

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Chí M và chị Trần Thị T.

2. Về con chung: Tạm giao người chung tên Võ Cẩm V, sinh ngày 09/01/2017 cho anh Võ Chí M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí:Buộc anh Võ Chí M nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Anh M đã dự nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004704 ngày 06/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Anh Võ Chí M và chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän
-TAND tænh Baïc Lieâu;
- CQTHA huyeän Phöôùc Long
- VKSND huyeän Phöôùc Long
- UBND xã PL
- Caùc ñöông söï

Kiều Song Toàn